TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **403**/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 375/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1995
Địa chỉ HKTT: Ấp A, xã B, huyện C - tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng M, sinh năm 1990
Địa chỉ HKTT: 40/62/52B Đường D, Phường E, Quận G – Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Hùng M (Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2017 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận G, TP. Hồ Chí M cấp ngày 12/9/2017).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Hùng M xác nhận có hai con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/02/2016 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/01/2018. Hai bên đương sự thỏa thuận giao trẻ Gia B cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Gia H cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông bà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; Nhưng ông bà không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Huỳnh N tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009335 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, TP. Hồ Chí M. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Chơn